

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HS-ST**
Ngày: 29.7.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt
2. Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 12/02/1997;

Nơi sinh: huyện A M, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Ngô Thanh M, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1957;

Vợ chưa; con chưa;

Tiền sự không;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 24/02/2021 Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, chấp hành án xong ngày 25/01/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thúy H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A M B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn D – Trưởng Công an xã A M B.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đỗ Minh B, sinh năm 1985 (có mặt) và Phạm Thị Ngọc V, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Đồng cư trú: Ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng*: Dương Ngọc H, sinh năm 1987 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/3/2022, Ngô Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68U5-5843 đến nhà ông Lê Xà R tại ấp A H, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, rủ ông R nhậu nhưng ông R không nhậu. Lúc này, T đi mua bia về nhà ông R uống một mình. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi về, trên đường về T nhớ đến việc trước đây vào năm 2020, ông Đỗ Minh B là Công an viên xã A M B, bắt T giao cho Công an huyện A M về tội giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, T bị Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù. Từ đó, T thù ghét B. Nên khi về ngang UBND xã A M B thì T dừng xe mô tô đậu ngoài lộ. T đi đến nhặt một khối bê tông cấp lộ nhựa, ném vào bảng tên “TRỤ SỞ LÀM VIỆC XÃ A M B” nhiều cái, làm hư hỏng 02 (hai) chữ “A” nổi, 01 (một) chữ “M” nổi bằng Mica màu vàng và 01 (một) mảnh đá hoa cương hình chữ nhật màu đen, kích thước 1,39 m x 0,59 m = 0,82 m². Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến nhà ông Đỗ Minh B. T nện pô xe và kêu B “Mày ra đây” và dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi ông B. Ông B không trả lời. Sau đó, T quay ra nhìn thấy trước nhà ông B có treo lá Quốc kỳ

Việt Nam. T kéo cột cờ được ông B cầm trước cửa nhà ngã xuống đất và đi đến vị trí lá cờ, dùng quẹt gas đốt cháy lá Quốc kỳ Việt Nam và nói “Mày ra đây không? Tao đốt lá cờ mày nè, Bác Hồ sống lại có cứu mày được không?”. B ở trong nhà nhìn ra thấy T dùng quẹt gas đốt lá Quốc kỳ Việt Nam mình treo, nên mở cửa trước đi ra và nói “Em làm gì mà đốt lá cờ nước của anh?”. Lúc này T không trả lời mà điều khiển xe mô tô chạy đi. Sau đó, ông B mới trình báo cơ quan Công an xã A M B. Đến sáng ngày 29/3/2022, Công an xã A M B mời T về cơ quan làm việc, thì T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi Ngô Văn T dùng khối bê tông ném vào bảng tên “Trụ sở làm việc xã A M B”. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà Ngô Văn T làm hư hỏng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U M T kết luận: Tổng 03 tài sản bị xâm hại có giá giao dịch trên thị trường là: 1.116.000 đồng, cụ thể:

- Tài sản thứ nhất: 02 (hai) chữ “A” nổi, bằng Mica, màu vàng; chiều cao chữ: 26 cm, chiều rộng chữ: 20,5 cm. Có giá giao dịch trên thị trường là 85.000 đồng.

- Tài sản thứ hai: 01 (một) chữ “M” nổi, bằng Mica, màu vàng; chiều cao chữ: 26 cm, chiều rộng chữ: 22,7 cm. Có giá giao dịch trên thị trường là 47.000 đồng.

- Tài sản thứ ba: 01 (một) mảng đá hoa cương hình chữ nhật, màu đen; kích thước 1,39 m x 0,59 m = diện tích 0,82 m². Có giá giao dịch trên thị trường là 984.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật sau:

- 01 (một) khối bê tông gồm có: Gạch ống, cát, xi măng, có kích thước nơi rộng nhất: 0,22 m và nơi dài nhất: 0,15 m.

- 01 (một) chữ “M” nổi, bằng Mica màu vàng, chiều cao chữ: 26 cm, chiều rộng chữ: 22,7 cm.

- 01 (một) lá Quốc kỳ Việt Nam bằng vải màu đỏ - vàng (cờ đỏ sao vàng); lá cờ có kích thước 1,08 m x 0,75 m, giữa lá cờ là ngôi sao vàng năm cánh, ngôi sao có chiều dài 40 cm, một cánh ngôi sao bị biến dạng do bị đốt cháy, lá cờ không nguyên vẹn do bị đốt cháy 14 lỗ.

Tất cả đã nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16 ngày 24/5/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện U M T.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSUMT ngày 22/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “Xúc phạm quốc kỳ” theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội Xúc phạm quốc kỳ.

Áp dụng Điều 351; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ, do vật chứng không sử dụng được.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh B không yêu cầu bị cáo Ngô Văn T bồi thường thiệt hại. chấp nhận yêu cầu của Đại diện UBND xã A M B.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã A M B yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá các chữ cái bị hư hỏng (do bị cáo đập phá) theo Kết luận định giá tài sản là 1.116.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh B không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo Ngô Văn T không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/3/2022, Ngô Văn T đã thực hiện hành vi kéo cột cờ của ông Đỗ Minh B được ông B cấm trước cửa nhà của mình thuộc ấp A T, xã A M B, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, làm cho cột cờ ngã xuống đất; T đi đến vị trí lá Quốc kỳ Việt Nam bằng vải có kích thước 1,08 m x 0,75 m dùng quẹt gas đốt làm cho lá Quốc kỳ Việt Nam bị cháy biến dạng một phần.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có hành vi đốt làm biến dạng lá cờ nước của nhà anh B. Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn T đã phạm vào tội “Xúc phạm quốc kỳ” quy định tại Điều 351 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo biết rõ Quốc kỳ (lá cờ nước) là biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc, là niềm tự hào của quốc gia, dân tộc nhưng bị cáo đã cố ý dùng lửa đốt làm biến dạng xâm phạm đến biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xúc phạm Quốc kỳ, xâm phạm đến sự tôn nghiêm, thiêng liêng của quốc gia, dân tộc. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội bị cáo gây ra, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm đáp ứng nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi Ngô Văn T dùng khối bê tông ném vào bảng hiệu “Trụ sở làm việc xã A M B”, do tài sản mà Ngô Văn T làm hư hỏng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị bị thiệt hại là 1.116.000 đồng, hành vi đó chưa đến mức chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã đề nghị Công an huyện U M T xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Văn T với số tiền là 4.000.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn T có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tiền án về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, chấp hành án xong ngày 25/01/2022, chưa được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến về lời nói sau cùng. Hội đồng xét xử không xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16/QĐ-VKSUMT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, do vật chứng không sử dụng được.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đỗ Minh B không yêu cầu bị cáo Ngô Văn T bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã A M B yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U M T là 1.116.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 351; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Xúc phạm Quốc kỳ”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) khối bê tông gồm có: Gạch ống, cát, xi măng, có kích thước nơi rộng nhất: 0,22 m và nơi dài nhất: 0,15 m.

- 01 (một) chữ “M” nổi, bằng Mica màu vàng, chiều cao chữ: 26 cm, chiều rộng chữ: 22,7 cm.

- 01 (một) lá Quốc kỳ Việt Nam bằng vải màu đỏ - vàng (cờ đỏ sao vàng); lá cờ có kích thước 1,08 m x 0,75 m, giữa lá cờ là ngôi sao vàng năm cánh, ngôi sao có chiều dài 40 cm, một cánh ngôi sao bị biến dạng do bị đốt cháy, lá cờ không nguyên vẹn do bị đốt cháy 14 lỗ.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 16/QĐ-VKSUMT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, do vật chứng không sử dụng được.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đỗ Minh B không yêu cầu bị cáo Ngô Văn T bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Ngô Văn T bồi thường trị giá tài sản Ủy ban nhân dân xã A M B bị thiệt hại với số tiền là 1.116.000 đồng. (Một triệu một trăm mười sáu ngàn đồng chẵn).

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;

Nguyễn Tấn Lợi